TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 337/2024/QĐST-HNGĐ	*Gia Lâm, ngày 16 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 277/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2024, giữa;

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Phương L**, sinh năm 1995.

Nơi thường trú: Căn hộ 1120, Tòa S202, khu đô thị VOP, xã ĐT, huyện GL, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Đức T**, sinh năm 1994.

Nơi thường trú: Căn hộ 1120, Tòa S202, khu đô thị VOP, xã ĐT, huyện GL, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Trần Thị Phương L**, sinh năm 1995 và anh **Nguyễn Đức T**, sinh năm 1994.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về con chung:*** Chị L và anh T thống nhất xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Đức A, sinh ngày 13/9/2022. Ly hôn, chị L và anh T thống nhất thỏa thuận chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đức A

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 đồng/tháng cho chị L kể từ tháng 7/2024 cho đến khi con chung thành niên (18 tuổi) hoặc khi có quyết định mới của Tòa án.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- ***Về tài sản chung, công sức, nợ:*** Chị L và anh T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về án phí sơ thẩm:*** Chị Trần Thị Phương L tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Được đối trừ số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án BLTU/23 số 0004318 ngày 10/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G L. Nay chuyển thành án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- Viện KSND huyện GL;
- Các đương sự;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn.
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN